

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 - 2024

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm 1974; (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ I, xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Hà Văn V, sinh năm 1971; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Thọ I, xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Trần Thị X là nguyên đơn như sau:

Chị X và anh Hà Văn V chung sống với nhau năm 1992 và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh ngày 15/12/2002. Chị X và anh V có 02 người con chung tên Hà Minh C, sinh ngày 12/9/1994 và Hà Trọng Ph, sinh ngày 10/6/2005 hiện đã trưởng thành và sống tự lập. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do anh V không không quan tâm, lo lắng cho gia đình, không lo

làm ăn mà tham gia các tệ nạn xã hội, chị X có khuyên nhủ nhưng anh V không có sự thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn hạnh phúc và hiện đang sống ly thân với nhau.

Nay về hôn nhân: Chị X yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Do các con đã trưởng thành nên chị X không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị X khai chị và anh V không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra do phải đi làm công nhân, việc xin nghỉ phép khó khăn nên chị Trần Thị X có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Anh Hà Văn V là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị X có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và anh Hà Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị X và anh V.

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị X và anh Hà Văn V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V do có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy qua lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp đã thể hiện về tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh V có nhiều mâu thuẫn do không có sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau, hiện anh V và chị X không còn chung sống với nhau. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh V đã xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị X được ly hôn với anh V.

[3] Về con chung: Chị X và anh V có 02 con chung tên Hà Minh C, sinh ngày 12/9/1994 và Hà Trọng Ph, sinh ngày 10/6/2005 hiện đã trưởng thành và sống tự lập nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị X và anh V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị X khai chị X và anh V không có nợ ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy cần buộc chị Trần Thị X phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị X được ly hôn với anh Hà Văn V.

Về con chung: Do các con của chị X với anh V đã thành niên và sống tự lập nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị X và anh V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Chị X khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số

0006312 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C. Chị X đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- UBND xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng